

Bản án số: 118 /2021/HSST

Ngày: 22/7/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Mai Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Cúc

Bà Lê Kim Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Tuấn Long – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Long Biên

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý 176 /2021/HSST ngày 02/7/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 190/2021/QĐXXST-HS ngày 05/7/2021 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội đối với các bị cáo:

1. **TRẦN ĐỨC T** ; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1983; Tên gọi khác: Trần Văn T; HKTT chỗ ở: xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 03/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Trần Văn M - SN: 1958; Con bà: Nguyễn Thị T - SN: 1957; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ: Trần Thị Huyền T - SN: 1994; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 287 ngày 20/4/2021 do công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp bị cáo có 04 tiền án, 05 tiền sự

Tiền án: 04 tiền án:

- Bản án HSST số 62 ngày 14/01/2000, TAND thành phố Hà Nội xử 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/3/2000. Theo quy định tại Điều 7 BLHS, bị cáo đã được xóa án tích.

- Bản án HSST số 169 ngày 17/11/2000, TAND huyện Gia Lâm xử 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản trị giá 1.000.000 đồng). Đã nộp án phí HSST 50.000 đồng ngày 28/9/2006. Theo quy định tại Điều 7 BLHS, bị cáo đã được xóa án tích.

- Bản án HSST số 127 ngày 13/8/2004, TAND quận Long Biên xử 26 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản trị giá 2.500.000 đồng). Chấp hành

xong hình phạt tù ngày 03/8/2006. Ra trại ngày 27/7/2001. Đã nộp án phí HSST 50.000 đồng ngày 22/3/2005. Bị cáo đã được xóa án tích.

- Bản án HSST số 141 ngày 23/12/2009, TAND huyện Gia Lâm xử 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản trị giá 963.000 đồng và 4.600.000 đồng), buộc trả cho ông Bùi Văn L (C) 820.000 đồng. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/8/2012. Đã nộp án phí HSST 200.000 đồng và án phí DSST 200.000 đồng ngày 25/9/2012; đối với khoản trả cho ông Bùi Văn L (C) 820.000 đồng do ông Bùi Văn L không có đơn yêu cầu thi hành án nên Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lâm không giải quyết. Áp dụng nguyên tắc có lợi, bị cáo đã được xóa án tích.

Tiền sự: 05 tiền sự:

- Ngày 01/7/2000, UBND xã Cổ Bi xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản

- Ngày 16/9/2000, UBND xã Cổ Bi xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản

- Ngày 13/5/2002 đến ngày 25/5/2004 đi cơ sở giáo dục

- Ngày 10/02/2007, đi cai nghiện bắt buộc 24 tháng

- Ngày 06/8/2009, đi cai nghiện bắt buộc 24 tháng

Bị cáo bị bắt ngày 20/4/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an Thành phố Hà Nội. (có mặt)

2. PHẠM QUANG H; Giới tính: Nam; Sinh năm 1974; HKTT: phường Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội; Chỗ ở: phường Giang Biên, Long Biên, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Phạm Ngọc H - SN: 1947; Con bà: Ngô Thị M - SN: 1944; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ: Vương Thị Minh T - SN: 1975; Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 286 ngày 30/4/2021 do công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp bị cáo có 01 tiền án, 02 tiền sự

Tiền án: 01 tiền án: Bản án HSST số 204 ngày 29/8/2019, TAND quận Long Biên xử 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản trị giá 5.000.000 đồng). Đã nộp án phí HSST 200.000 đồng ngày 24/6/2020. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2020. Bị cáo chưa được xóa án tích. Lần phạm tội này là tái phạm.

Tiền sự: 02 tiền sự:

- Tháng 11/2006 đến tháng 11/2008 đi cai nghiện bắt buộc

- Tháng 3/2013 đi cai nghiện bắt buộc đến ngày 06/4/2015 được hoãn chấp hành cai nghiện trở về địa phương.

Bị cáo bị bắt ngày 20/4/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an Thành phố Hà Nội. (có mặt)

Bị hại:

Ông Khúc Đình T - SN: 1959

HKTT: phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Văn M, sinh năm 1958

HKTT: xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, HN

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 03h00' ngày 20/4/2021, tổ công tác Đội Cảnh sát hình sự Công an quận Long Biên làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực đường ven hồ Thạch Bàn, phường Thạch Bàn, Long Biên, Hà Nội phát hiện, bắt quả tang Trần Đức T và Phạm Quang H đang có hành vi trộm cắp 01 cây khế của ông Khúc Đình T (SN: 1959, HKTT: phường Thạch Bàn, Long Biên, Hà Nội). Tổ công tác lập biên bản thu giữ tang vật và đưa T, H về trụ sở giải quyết.

Tang vật thu giữ:

- Của Trần Đức T: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Lead màu đỏ, BKS: 36B5 - xxxxx; 01 thuổng bằng kim loại dài 94,5cm, phần lưỡi thuổng dài 20cm; 01 điện thoại di động Masstel màu trắng đen;

- Của Nguyễn Quang H: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave S màu xanh, BKS: 30P6 - xxxx; 01 xe kéo hai bánh màu xanh; 01 cây khế cao 01m95, đường kính gốc lớn nhất 19cm; 01 điện thoại di động OPPO màu đen.

Tại Kết luận định giá tài sản số 93 ngày 20/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 cây khế cao 1,95m, chiều rộng nhất của tán cây là 2m, đường kính gốc 19cm, vanh cây 60cm trị giá **5.700.000 đồng**

Tại cơ quan điều tra, Trần Đức T, Phạm Quang H khai nhận:

Trong quá trình đi câu cá tại hồ Thạch Bàn, phường Thạch Bàn, Long Biên, Hà Nội, Trần Đức T phát hiện 01 chậu cây khế cảnh trồng ở khu vực gần hồ nên nảy sinh ý định trộm cắp cây khế này. Khoảng 0h00' ngày 20/4/2021, T gọi điện rủ Phạm Quang H đến nhà T tại Xã Cổ Bi, Gia Lâm, Hà Nội để đi trộm cắp cây cảnh, H đồng ý. H điều khiển xe máy Honda Lead màu đỏ, BKS: 36B5 - xxxxx mang theo 01 xe kéo hai bánh màu xanh đến nhà T. T điều khiển xe máy của H mang theo 01 thuổng, H điều khiển xe máy Honda Wave S màu xanh, BKS: 30P6 - xxxx của T mang theo xe kéo hai bánh đến khu vực hồ Thạch Bàn, Long Biên, Hà Nội. Tại đây, T cầm thuổng đào 01 cây khế cảnh được trồng trong chậu tại khu vực vườn hoa gần hồ Thạch Bàn trước cửa nhà tại phường Thạch Bàn, Long Biên, Hà Nội, H ngồi ở khu vực ven hồ đợi. Sau khi đào được gốc cây khế lên, T gọi H đến cùng bê cây lên xe cải tiến và mang đi.

Khi cả hai đi được khoảng 20m thì bị cơ quan công an phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Quá trình điều tra mở rộng vụ án, Trần Đức T còn khai nhận đã cùng H thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Ngày 10/4/2021, T đi xe máy Honda Wave S, BKS: 30P6 - xxxx, H đi xe máy dạng tay ga mang theo 01 xe kéo hai bánh, cùng nhau đến khu vực dải phân cách đầu đường Lê Hữu Tựu giao với Quốc lộ 3 thuộc xã Nguyễn Khê, huyện Đông Anh, Hà Nội để trộm cắp cây cảnh. Tại đây, T và H trộm cắp 01 cây khế cao 1,7m, đường kính gốc 15cm, bê lên xe kéo và mang về nhà T tại Xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, Hà Nội cất giấu.

Vụ thứ hai: Ngày 17/4/2021, T và H đi xe máy Honda Wave S, BKS: 30P6 - xxxx mang theo xe kéo hai bánh đến khu vực Phủ Lỗ, Sóc Sơn, Hà Nội để trộm cắp cây cảnh. Tại đây, T và H trộm cắp 01 cây duối cao 1,2m, đường kính gốc 20cm của ông Lê Đình D (SN: 1958, HKTT: xã Phủ Lỗ, huyện Sóc Sơn, Hà Nội), bê lên xe kéo và mang về nhà T cất giấu.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Đức T tại Xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, Hà Nội, phát hiện thu giữ: 01 cây khế cao 1,7m, đường kính gốc 15cm, cây có lá xanh phát triển bình thường; 01 cây duối cao 1,2m, đường kính gốc 20cm, cây không có lá.

Tại Kết luận định giá tài sản số 107 ngày 10/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 cây duối cao khoảng 1,5m, đường kính gốc 20cm, vanh cây 61,8cm, cây đang sống và phát triển tốt trị giá 800.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Quang H không nhận đã thực hiện 02 vụ trộm cắp trên cùng T. Cơ quan điều tra đã cho T, H đối chất với nhau nh H vẫn không khai nhận. Ngoài lời khai của Trần Đức T, không có tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh nên không có đủ căn cứ xác định Phạm Quang H thực hiện 02 vụ trộm cắp trên.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Trần Đức T, Phạm Quang H đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình như tình tiết nêu nội dung trên. Lời khai của T, H phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu điều tra thu thập được.

Tại Bản cáo trạng số 183/CT-VKS-LB ngày 01/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố các bị cáo Trần Đức T, Phạm Quang H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Trần Đức T, Phạm Quang H đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội của bị cáo theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận tại phiên tòa như sau:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Trần Đức T, Phạm Quang H đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Đức T mức án từ 12 đến 15 tháng tù;

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Phạm Quang H mức án từ 18 đến 20 tháng tù;

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị không xem xét do bị hại không yêu cầu.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Masstel màu trắng đen thu giữ của Trần Đức T.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 thuổng bằng kim loại dài 94,5cm, phần lưỡi thuổng dài 20cm thu giữ của Trần Đức T

- Đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động OPPO màu đen thu giữ của Phạm Quang H

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 xe kéo hai bánh màu xanh thu giữ của Phạm Quang H

- Đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe máy Honda Lead màu đỏ có số khung: RLHJF4511FY003110, số máy: JF45E0506472 mang BKS: 36B5 - xxxxx

Nói lời sau cùng các bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là sai, vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử mở lượng khoan hồng cho các bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Kết luận định giá tài sản; lời khai của bị hại, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 03h00' ngày 20/4/2021, tại khu vực đường ven hồ Thạch Bàn, phường Thạch Bàn, Long Biên, Hà Nội, Trần Đức T và Phạm Quang H có hành vi trộm cắp 01 cây khế của ông Khúc Đình T trị giá 5.700.000 đồng bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của các bị cáo Trần Đức T, Phạm Quang H đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Các bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ tài sản để lén lút chiếm đoạt tài sản của họ cho mục đích cá nhân. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về nhân thân:

Bị cáo Trần Đức T có nhân thân đã có 04 tiền án, 05 tiền sự đã được xóa. Bản án HSST số 62 ngày 14/01/2000, TAND thành phố Hà Nội xử 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/3/2000. Theo quy định tại Điều 7 BLHS, bị cáo đã được xóa án tích. Bản án HSST số 169 ngày 17/11/2000, TAND huyện Gia Lâm xử 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản trị giá 1.000.000 đồng). Đã nộp án phí HSST 50.000 đồng ngày 28/9/2006. Theo quy định tại Điều 7 BLHS, bị cáo đã được xóa án tích. Bản án HSST số 127 ngày 13/8/2004, TAND quận Long Biên xử 26 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản trị giá 2.500.000 đồng). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/8/2006. Ra trại ngày 27/7/2001. Đã nộp án phí HSST 50.000 đồng ngày 22/3/2005. Bị cáo đã được xóa án tích. Bản án HSST số 141 ngày 23/12/2009, TAND huyện Gia Lâm xử 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản trị giá 963.000 đồng và 4.600.000 đồng), buộc trả cho ông Bùi Văn L (C) 820.000 đồng. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/8/2012. Đã nộp án phí HSST 200.000 đồng và án phí DSST 200.000 đồng ngày 25/9/2012; đối với khoản trả cho ông Bùi Văn L (C) 820.000 đồng do ông Bùi Văn L không có đơn yêu cầu thi hành án nên Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lâm không giải quyết. Áp dụng nguyên tắc có lợi, bị cáo đã được xóa án tích. Mặc dù các bản án trên bị cáo đã được xóa án tích nhưng vẫn bị xem xét có nhân thân xấu.

Đối với bị cáo Phạm Quang H nhân thân xấu: Bị cáo đã có 02 tiền sự đã được xóa, 01 tiền án chưa được xóa án tích. Bản án HSST số 204 ngày 29/8/2019, TAND quận Long Biên xử 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài

sản trị giá 5.000.000 đồng). Đã nộp án phí HSST 200.000 đồng ngày 24/6/2020. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2020. Bị cáo chưa được xóa án tích.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Quang H có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trần Đức T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về quyết định hình phạt: Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần phải áp dụng một hình phạt tù trong khung hình phạt cách ly bị cáo ra ngoài xã một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo T vừa là người chủ mưu vừa là người thực hành tích cực, bị cáo H là người giúp sức. Tuy nhiên bị cáo H phạm tội lần này là tái phạm nên HĐXX xét thấy cần thiết để mức án của hai bị cáo tương đương nhau là có căn cứ.

Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt của bị cáo H cao hơn bị cáo T do bị cáo H có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội nhiều lần là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Về trách nhiệm dân sự:

Đối với 01 cây khế cao 01m95, đường kính gốc lớn nhất 19cm, quá trình điều tra xác định là tài sản của ông Khúc Đình T. Ngày 08/5/2021, Cơ quan điều tra trao trả lại cây khế trên cho ông T. Sau khi nhận lại tài sản, ông T không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự, nên HĐXX không xem xét về phần dân sự.

Đề nghị giải quyết về trách nhiệm dân sự của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Masstel màu trắng đen thu giữ của Trần Đức T.

- Tịch thu tiêu hủy 01 thuổng bằng kim loại dài 94,5cm, phần lưỡi thuổng dài 20cm thu giữ của Trần Đức T

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động OPPO màu đen thu giữ của Phạm Quang H

- Tịch thu tiêu hủy 01 xe kéo hai bánh màu xanh thu giữ của Phạm Quang H

- Đối với 01 chiếc xe máy Honda Lead màu đỏ có số khung: RLHJF4511FY003110, số máy: JF45E0506472 mang BKS: 36B5 - xxxxx, xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Tại Kết luận giám định số 4104 ngày 25/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: Xe máy nhãn hiệu HONDA LEAD hiện đeo BKS: 36B5 - xxxxx gửi giám định, hiện có số khung: RLHJF4511FY003110, số máy: JF45E-0506472 là số nguyên thủy. Cơ quan điều tra tiến hành tra cứu số khung, số máy hiện có của xe: không có T tin gì về người đăng ký, tra cứu BKS: 36B5 - xxxxx của xe: chủ đăng ký là Nguyễn Văn Cường (trú tại: Thôn 2 xã Tượng Sơn, Nông Công, Thanh Hóa), có số máy: HA08E1137787 và số khung: RLHHA08028Y521805 (không trùng với số khung, số máy hiện có của xe), cơ quan điều tra triệu tập anh Nguyễn Văn Cường đến làm việc nH Công an xã Tượng Sơn cung cấp hiện anh Cường không còn ở địa phương, đi đâu làm gì chính quyền địa phương không biết. Tại cơ quan điều tra, Phạm Quang H khai mua chiếc xe máy trên của một người đi đường không rõ nhân thân lai lịch với giá 1.000.000 đồng. Đây là xe các bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nên cần cho tịch thu sung công.

Đề nghị của Viện kiểm sát về phần xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Về vấn đề khác:

Đối với 01 chiếc xe máy Honda Wave S màu xanh, BKS: 30P6 - xxxx, xe đăng ký tên Tô Thị Bình (SN: 1956, trú tại: Số 1 Phùng Chí Kiên, phường Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội), xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Tại Kết luận giám định số 4104 ngày 25/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: Xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE đeo biển kiểm soát: 30P6 - xxxx gửi giám định, hiện có số khung: RLHJC431BY0572985 và số máy: JC43E-1598869 là số nguyên thủy. Tại cơ quan điều tra, bà Tô Thị Bình khai mua mới xe máy trên tháng 10/2010, sau đó do không có nhu cầu sử dụng nên bà Bình bán xe cho ông Trần Văn M (SN: 1952, HKTT: Xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, Hà Nội). Ông M sau đó cho con trai là Trần Đức T sử dụng làm phương tiện đi lại, việc T sử dụng xe đi trộm cắp ngày 20/4/2021 ông M không biết. Ngày 05/6/2021, Cơ quan điều tra trao trả xe máy trên cho chủ sở hữu là ông Trần Văn M là có căn cứ.

Đối với 01 cây khế cao 1,7m, đường kính gốc 15cm thu giữ qua khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Đức T, cơ quan điều tra đã ra T báo truy tìm bị hại nH

đến nay chưa có kết quả. Cơ quan điều tra tách tài liệu và vật chứng là cây khế trên để tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với hành vi trộm cắp 01 cây duối trị giá 800.000 đồng của Trần Đức T cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo khoản 1 điều 15 Nghị định 167/NĐ- CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là có căn cứ.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Các bị cáo và người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 260 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trần Đức T (tức Trần Văn T) **12 (Mười hai)** tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 260 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Quang H **12 (Mười hai)** tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2021.

Về hình phạt bổ sung: Miễn phạt tiền đối với các bị cáo Trần Đức T và Phạm Quang H.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015;

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Masstel màu trắng đen thu giữ của Trần Đức T; 01 điện thoại di động OPPO màu đen thu giữ của Phạm Quang H.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe máy Honda Lead màu đỏ có số khung: RLHJF4511FY003110, số máy: JF45E0506472 mang BKS: 36B5 - XXXXX

- Tịch thu tiêu hủy 01 thuổng bằng kim loại dài 94,5cm, phần lưỡi thuổng dài 20cm thu giữ của Trần Đức T và 01 xe kéo hai bánh màu xanh thu giữ của Phạm Quang H

(Hiện đang lưu giữ tại Kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/7/2021)

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND T.p Hà Nội;
- VKSND q.Long Biên;
- Công an quận Long Biên;
- Chi cục THADS q.Long Biên;
- Sở Tư pháp T.p Hà Nội;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Mai Hoa